

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG NĂM 2003



Thủ tướng Phan Văn Khải dự Hội nghị Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam năm 2003.

Năm 2003, dưới sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua những biến động phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới, tiếp tục phát triển và duy trì tốc độ tăng trưởng cao (7,24%). Ngành ngân hàng đã có những đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ một cách thận trọng, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế, góp phần ổn định vĩ mô, tạo dựng môi trường tài chính ngân hàng lành mạnh hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng mạnh mẽ nền kinh tế Việt Nam. Các ngân hàng thương mại đã thực hiện có hiệu quả việc tái cơ cấu, củng cố chấn chỉnh sắp xếp lại để nâng cao năng lực tài chính, xử lý nợ tồn đọng cũ, cải tiến chất lượng hoạt động, tăng cường năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng, đẩy mạnh các hoạt động và đạt kết quả tốt.

1. Tổng quan

“Ngân hàng chủ đạo thúc đẩy và lôi cuốn các ngân hàng cùng thực hiện thành công sự nghiệp cơ cấu lại, phục vụ cho sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa trong giai đoạn hội nhập khu vực và quốc tế hiện nay”. Lời Thống đốc Lê Đức Thúy nhận định về Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Nhìn chung, năm 2003 các ngân hàng thương mại nói chung và Ngân hàng Ngoại thương nói riêng đã thận trọng hơn khi xem xét cho vay vì vậy đã làm giảm áp lực cho công tác huy động vốn. Lãi suất VND đã chững lại và có xu hướng giảm. Tuy nhiên, lãi suất vốn trên thị trường quốc tế vẫn ở mức thấp nên việc huy động vốn ngoại tệ còn gặp khó khăn. Trong năm 2003, công tác quản trị vốn đã và đang không ngừng được tăng cường về chất và lượng.

Việc điều hành quản trị lãi suất được thực hiện một cách năng động theo tín hiệu thị trường, cơ chế quản lý vốn tập trung toàn hệ thống tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, các hình thức huy động vốn được đa dạng hóa mang tính đặc trưng của Ngân hàng Ngoại thương (chứng chỉ tiền gửi, lãi suất bậc thang, tiết kiệm dự thưởng SEA Games...), công tác

quản trị thanh khoản đã được nâng cao và được quán triệt trong toàn hệ thống. Nhờ đó, công tác huy động vốn đã đạt được những kết quả khả quan.

Trong năm 2003, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đã tích cực triển khai hàng loạt các sản phẩm dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ cao, định hướng kinh doanh rõ ràng được quán triệt thống nhất trong toàn hệ thống nên đã thu được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ.

2. Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đến 31/12/2003 đạt 97.320 tỷ quy đồng Việt Nam, tăng 19.42% so với năm 2002, vượt kế hoạch 8% và chiếm 20,3% vốn huy động của toàn ngành ngân hàng.

2.1 Vốn huy động

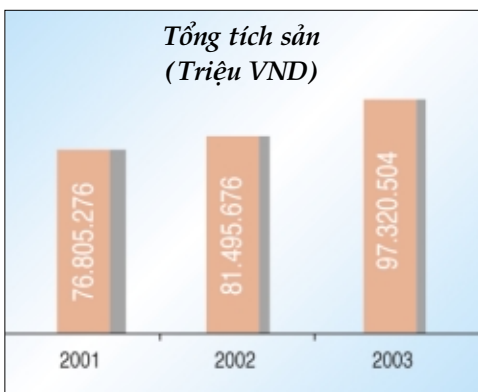
Cơ cấu nguồn vốn có sự chuyển dịch theo hướng tích cực và phù hợp với định hướng chiến lược của Ngân hàng Ngoại thương. Đó là, tăng tỉ lệ vốn huy động bằng VND và đặc biệt là tỷ lệ huy động vốn từ nền kinh tế.

Nguồn vốn huy động bằng VND có tốc độ tăng trưởng mạnh (67%), đạt 30.802 tỷ VND, chiếm 43% tổng nguồn vốn so với 33% năm 2002. Ngược lại, nguồn vốn ngoại tệ chỉ tăng 8% so năm 2002, đạt 41.007 tỷ VND.

Sự tăng trưởng chậm vốn ngoại tệ chủ yếu là do 3 nguyên nhân: (i) nguồn vốn huy động ngoại tệ từ dân cư giảm do lãi suất ngoại tệ tiếp tục duy trì ở mức thấp; (ii) nhập siêu của nền kinh tế vẫn còn cao và (iii) cạnh tranh lãi suất huy động vốn gay gắt giữa các ngân hàng thương mại.

Vốn huy động có kỳ hạn đạt 36.807 VND, chiếm tỷ trọng 51% trong nguồn vốn huy động, tăng 20% so với năm 2002. Tuy nhiên, vốn trung và dài hạn (trên 12 tháng) chỉ là 3.496 tỷ quy đồng Việt Nam, chiếm 9,5% nguồn vốn huy động có kỳ hạn và 5% tổng nguồn vốn huy động được. Vấn đề thiếu vốn trung và dài hạn đang là thách thức đối với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nói riêng và các ngân hàng thương mại khác nói chung trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng mạnh và nhu cầu đầu tư trung dài hạn ngày càng gia tăng.

**Tổng tích sản
(Triệu VND)**



Vào thời điểm 31/12/2000 - thời điểm xây dựng Đề án tái cơ cấu - vốn chủ sở hữu của Ngân hàng Ngoại thương là 1.839 tỷ đồng (trong đó vốn Điều lệ được cấp là 1.100 tỷ), chiếm 2,8% tổng tài sản.



3. Hoạt động tín dụng:

Thực hiện chủ trương của Ban Lãnh đạo “Năm 2003 là năm tăng cường kiểm tra, kiểm soát nâng cao chất lượng tín dụng”, Ngân hàng Ngoại thương đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống.

2.2 Vốn chủ sở hữu

Hệ số an toàn vốn tối thiểu của Ngân hàng Ngoại thương thấp hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn vì vậy việc bổ sung vốn trở thành một nhu cầu cấp thiết đối với Ngân hàng. Từ khi bắt đầu thực hiện Đề án đến nay, Ngân hàng Ngoại thương đã được Chính phủ cấp thêm 1.400 tỷ vốn Điều lệ dưới dạng Trái phiếu đặc biệt (năm 2002: 1.000 tỷ VND, năm 2003: 400 tỷ VND).

Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận tăng thêm để lại cho Ngân hàng Ngoại thương đã được Chính phủ đồng ý và bắt đầu thí điểm trong 3 năm kể từ năm 2003. Chấp thuận này của Chính phủ đã một mặt mở hướng đi mới cho việc phát triển tiềm năng vốn của Ngân hàng và đánh dấu nỗ lực của Ngân hàng trong hoạt động kinh doanh, mặt khác sẽ là thách thức lớn đòi hỏi toàn thể Ngân hàng phải nỗ lực kinh doanh, đạt lợi nhuận cao hơn nữa để đẩy nhanh tốc độ tăng vốn điều lệ.

Tính cả nguồn vốn Ngân hàng tự bổ sung (bao gồm cả các quỹ và lợi nhuận để lại), vốn chủ sở hữu của Ngân hàng Ngoại thương hiện nay đạt gần 5.735 tỷ VND tăng 30% so với năm 2002. Hệ số an toàn vốn được cải thiện hơn so với thời điểm trước khi thực hiện Đề án.

Trong năm 2003, song song với việc tăng trưởng tín dụng, Ngân hàng Ngoại thương đã chú trọng áp dụng và hoàn thiện các giải pháp nâng cao quản trị rủi ro tín dụng như: xác định giới hạn tín dụng cho hầu hết khách hàng là doanh nghiệp, quản trị lãi suất và quản trị thanh khoản nhằm đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững trong hoạt động tín dụng, thực hiện chương trình quy chế hoá, quy trình hoá nghiệp vụ cho vay, tăng cường tập huấn cho cán bộ tín dụng. Đồng thời, công tác kiểm tra kiểm soát tín dụng được đẩy mạnh cả ở Trung ương lẫn chi nhánh. Trên cơ sở tín dụng được định hướng, Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục tham gia vào các dự án đồng tài trợ, cho vay

Tính đến 31/12/2003, tổng dư nợ tín dụng của toàn bộ thống Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là 39.269 tỷ VND, tăng 35,2% so với năm 2002, vượt kế hoạch tăng trưởng đề ra từ đầu năm (27,1%).



Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Phòng Kinh doanh Ngoại tệ

doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tập trung vào các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Danh mục cho vay theo nhóm khách hàng tiếp tục thay đổi tích cực và an toàn theo hướng giảm dần tỷ trọng cho vay các doanh nghiệp nhà nước, tăng dần tỷ trọng cho vay đối với thành phần kinh tế ngoài quốc doanh (tỷ trọng dư nợ tín dụng khu vực nhà nước chiếm 60,8%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 12,6%, doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 26,6%). Tuy nhiên, tổng dư nợ của Ngân hàng Ngoại thương chỉ chiếm 10,9% tổng dư nợ của toàn ngành ngân hàng.

Tỷ trọng dư nợ bằng ngoại tệ chiếm 46,5%, tăng 47,4%. Dư nợ tín dụng bằng VND tăng 23,8% so với năm 2002. Sự thay đổi tỷ trọng dư nợ này phù hợp với cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng Ngoại thương và tăng hiệu quả sử dụng vốn khi lãi suất tiền gửi ở nước ngoài vẫn còn ở mức thấp. Dư nợ ngắn hạn tính đến 31/12/2003 đạt 21.772 tỷ VND, chiếm tỷ trọng khá cao (55%) trong tổng dư nợ, tăng 37,2% so với năm 2002. Nợ ngắn hạn sử dụng chủ yếu để thu mua thủy sản, sắt thép, phân bón, gạo, xăng dầu và cho mục đích tiêu dùng.

Dư nợ cho vay trung dài hạn đạt 17.485 tỷ VND, chiếm 45% tổng dư nợ, tăng 41% so với năm trước. Dư nợ tăng thêm chủ yếu do giải ngân các dự án đã ký trước đây của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Điện lực Việt Nam, các dự án cơ sở hạ tầng và cho vay mới nhà máy Xi măng Chinfon.

Trong ba năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu, Ngân hàng Ngoại thương đã vận dụng tổng hợp nhiều giải pháp như dùng Quỹ Dự phòng rủi ro, khai thác và bán các tài sản xiết nợ, tích cực thu nợ trực tiếp từ khách hàng, giãn nợ, tham gia vốn cổ phần để xử lý nợ tồn đọng. Tính đến cuối năm 2003, nợ quá hạn đối với các khoản vay hiện hành chỉ chiếm 2,2% tổng dư nợ, so với 2,8% năm 2002 và mức trung bình

Thanh toán quốc tế vẫn tiếp tục là thế mạnh của Ngân hàng Ngoại thương. Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu năm 2003 đạt gần 12,5 tỷ USD, tăng 21,9% so với 2002, chiếm 28% thị phần thanh toán xuất nhập khẩu của cả nước.



của ngành ngân hàng. Nợ quá hạn tồn đọng về cơ bản đã được xử lý, giảm từ 1.035 tỷ năm 2002 xuống 372 tỷ năm 2003.

Thanh toán quốc tế

Doanh số thanh toán xuất khẩu trong năm 2003 đạt 5.692 triệu USD, tăng 21,8% so với năm 2002 và chiếm 28,6% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Những mặt hàng chủ lực trong thanh toán xuất khẩu qua Ngân hàng Ngoại thương là dầu thô (đạt 2.159 triệu USD, chiếm 38,0% doanh số thanh toán xuất khẩu của Ngân hàng Ngoại thương), thủy sản (đạt 819 triệu USD, chiếm 14,4%), gạo (đạt 405 triệu USD, chiếm 7,1%). Đây cũng chính là những mặt hàng xuất khẩu có thị phần thanh toán khá lớn qua Ngân hàng Ngoại thương: dầu thô chiếm 57,2% kim ngạch thanh toán xuất khẩu của cả nước, gạo 56,3% và thủy sản 36,9%.

Doanh số thanh toán nhập khẩu năm 2003 đạt 6.756 triệu USD, tăng 21,9% so với năm 2002, chiếm 27% kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Một số mặt hàng đạt tỷ trọng lớn trong doanh số thanh toán nhập khẩu qua Ngân hàng Ngoại thương là xăng dầu 26%, máy móc thiết bị 10,6%, sắt thép 7,4%. Hai mặt hàng có doanh số thanh toán lớn là xăng dầu và sắt thép đạt thị phần thanh toán cao, tương ứng là 73% và 30,3% trong kim ngạch nhập khẩu hai mặt hàng này của cả nước.

Doanh số thanh toán thu và chi phí mậu dịch qua Ngân hàng Ngoại thương trong năm 2003 đạt 4.143 triệu USD, tăng 21% so với năm 2002. Doanh số thu đạt 2.812 triệu USD, tăng 23%, trong đó doanh số thu tiền kiều hối đạt 400 triệu USD, tăng 29,5%. Doanh số chi là 1.331 triệu USD, tăng 16,9%.

Trong năm 2003, doanh số mua bán ngoại tệ đạt 10,052 tỷ USD, tăng 1,258 tỷ USD hay 14,3% so với năm ngoái. Lượng ngoại tệ Ngân hàng Ngoại thương



4. Phát triển sản phẩm mới trên nền tảng công nghệ hiện đại

*Bước vào thế kỷ mới với nhiều thách thức của tiến trình hội nhập, với phương châm tự hoàn thiện chính mình, Ban Lãnh đạo Vietcombank nhận định việc **Hiện đại hóa công nghệ, phát triển mạng lưới và đa dạng hóa sản phẩm** sẽ là điểm mạnh, là mũi nhọn để phát triển.*



mua vào tăng 13,2% và bán ra tăng 15,4% so với năm 2002. Tuy nhiên doanh số mua bán ngoại tệ với nước ngoài giảm 29,4% so với năm 2002, do tỷ giá hối đoái trên thị trường quốc tế có nhiều biến động bất thường như sự mất giá của USD đối với EUR và JPY và sự tăng cường quản lý rủi ro của Ngân hàng Ngoại thương nhằm hạn chế rủi ro tới mức tối thiểu đối với hoạt động kinh doanh này.

Củng cố nền tảng công nghệ

Trong nhiều năm qua, nền tảng công nghệ của Ngân hàng Ngoại thương đã không ngừng được củng cố và phát triển. Hệ thống thanh toán quốc tế Swift và hệ thống thẻ tín dụng bắt đầu được triển khai vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, sản phẩm ngân hàng lõi *VCB Vision 2010* được chính thức đưa vào sử dụng trong toàn hệ thống vào năm 2001, Dịch vụ ngân hàng trực tuyến *VCB Online*, Hệ thống thẻ ghi nợ *VCB Connect-24* được đưa vào năm 2002.

Năm 2003, Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục phát triển nền tảng công nghệ của mình bằng việc tiếp tục triển khai và hoàn thành Dự án Hiện đại hóa Ngân hàng và Hệ thống thanh toán do Ngân hàng Thế giới tài trợ (Dự án WB). Đây là dự án công nghệ lớn nhất từ trước tới nay của Ngân hàng Ngoại thương, có phạm vi bao trùm mọi hoạt động của ngân hàng. Ngoài các mô đun tác nghiệp, phục vụ cho mục đích giao dịch hàng ngày của ngân hàng với khách hàng như: Nâng cấp hệ thống ngân hàng bán lẻ, Tài trợ thương mại, Chuyển tiền và kinh doanh vốn, Dự án WB còn có các mô đun phục vụ cho mục đích quản lý như Kho dữ liệu và Hệ thống thông tin quản lý. Có thể nói, Dự án WB đã hoàn tất quá trình kết nối toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng Ngoại thương thành một hệ thống tích hợp,

Sản phẩm Connect 24 đạt mức tăng trưởng cao và được nhận giải thưởng “Sao vàng đất Việt” do Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức bình chọn và trao tặng hàng năm.



không chỉ có khả năng cung cấp cho khách hàng các sản phẩm ngân hàng hiện đại với chất lượng cao nhất, mà còn cung cấp các công cụ quản trị tiên tiến cho sự phát triển bền vững của ngân hàng.

Phát triển sản phẩm mới

Dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại Ngân hàng Ngoại thương đã không ngừng phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao tính cạnh tranh của mình trên thị trường giúp Ngân hàng có những bước đi vững chắc trong tiến trình hội nhập.

Ngân hàng Ngoại thương hiện chiếm 50% thị phần thanh toán thẻ và 40% thị phần phát hành thẻ quốc tế. Trong năm 2003, Ngân hàng Ngoại thương đã được tổ chức thẻ quốc tế VISA trao giải “Ngân hàng đứng đầu thị trường 2003” (Strategic Leader Award 2003).

Năm 2003 Ngân hàng Ngoại thương phát hành được 123.964 thẻ VCB Connect 24, tăng 4 lần so với năm 2002, nâng tổng số thẻ lên 153.313 thẻ, đồng thời phát hành được 9.832 thẻ VCB Visa và VCB Master, tăng 28% so với năm 2002. Riêng với thẻ VCB Amex, Ngân hàng Ngoại thương mới chỉ bắt đầu phát hành trong năm 2003 nhưng đã thu được những kết quả khá khả quan, đạt 1.044 thẻ. Ngân hàng cũng ký liên minh thẻ với 11 ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam sử dụng hệ thống máy ATM, nhằm kết nối hệ thống ATM giữa các ngân hàng mở rộng tiện ích sử dụng thẻ cho khách hàng, tăng hiệu quả kinh tế cho các ngân hàng đồng thời tiết kiệm chi phí đầu tư cho toàn xã hội.

Tổng doanh số thanh toán các loại thẻ quốc tế của Ngân hàng Ngoại thương đạt 150 triệu USD, tăng 38% so với năm 2002. Tổng giá trị giao dịch thẻ Connect 24 đạt 2.681 tỷ đồng. Không chỉ dùng cho mục đích rút tiền mặt, kiểm tra số dư, xem sao kê tài

Khai trương dịch vụ Vietcombank-Cyber Bill Payment (V-CBP) cho phép các khách hàng có tài khoản tại Vietcombank sử dụng Internet hoặc thẻ Connect 24 (trong tương lai sẽ cả điện thoại di động) để thực hiện miễn phí các giao dịch chuyển tiền, thanh toán tiền điện thoại, tiền nước, tiền điện, cước Internet, phí bảo hiểm, thanh toán tiền mua hàng tại các siêu thị, cửa hàng

khoản, thẻ ATM liên tục được ngân hàng đưa thêm các dịch vụ tiện ích gia tăng như chuyển khoản, chuyển tiền, chi trả thanh toán các hóa đơn hàng hóa dịch vụ.

Sản phẩm Ngân hàng tại nhà - dịch vụ VCB Money hiện đang được cung cấp cho hầu hết các tổ chức tín dụng trong nước và một số doanh nghiệp lớn như Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Vietnam Airlines. Từ tháng 10/2003, dịch vụ VCB Money đã được mở rộng cho các đối tượng là tổ chức kinh tế. Hiện ngân hàng đang có kế hoạch gia tăng tiện ích trên sản phẩm VCB Money cho khách hàng như kinh doanh vốn, mở L/C thanh toán, tiếp nhận dịch vụ tư vấn từ ngân hàng...

Ngoài các sản phẩm đặc trưng trên, năm 2003, Ngân hàng đã liên tục đưa thêm một loạt sản phẩm phái sinh khác mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng như sản phẩm thương mại điện tử V-CBP đầu tiên trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam, chính thức được bưu điện thành phố Hồ Chí Minh sử dụng từ tháng 8/2003, cho phép khách hàng thanh toán hóa đơn tiền điện thoại qua hệ thống ATM được lắp đặt khắp nơi trên toàn quốc với tính năng vượt trội, hoạt động 24/24 giờ.



5. Phát triển mạng lưới

Thực hiện đề án Tái cơ cấu, trong thời gian qua Ngân hàng Ngoại thương đã tích cực mở rộng mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch, phát triển các công ty. Trong năm 2003, Ngân hàng Ngoại thương đã chính thức khai trương chi nhánh Hải Dương, hoàn tất thủ tục thành lập chi nhánh tại Bắc Ninh để sớm đưa chi nhánh đi vào hoạt động trong đầu năm 2004; 10 chi nhánh cấp II và 9 phòng giao dịch được thành lập tại các địa bàn có tiềm năng phát triển kinh tế, góp phần nâng cao vị thế của Ngân hàng đối với khách hàng. Năm 2003, toàn hệ



6. Tăng cường năng lực điều hành và quản trị ngân hàng

Dự án hỗ trợ liên kết kỹ thuật cơ cấu lại Ngân hàng Ngoại thương nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam bằng việc: (i) xây dựng một bộ máy tổ chức hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế; (ii) phát triển và đa dạng hóa sản phẩm và hoạt động; (iii) ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và kinh doanh nhằm cung ứng các dịch vụ tài chính có chất lượng cao cho khách hàng.

thống có 25 chi nhánh cấp I, 26 chi nhánh cấp 2, và 35 phòng giao dịch. Trong thời gian tới, Ngân hàng sẽ thành lập thêm 5 chi nhánh cấp II. Ngân hàng Ngoại thương đang chuẩn bị các thủ tục để đăng ký thành lập Văn phòng Đại diện tại Mỹ, nghiên cứu các điều kiện xây dựng đề án thành lập công ty chuyển tiền tại Mỹ và chi nhánh tại Singapore.

Cùng với việc xử lý nợ tồn đọng và nâng cao năng lực tài chính, vấn đề cơ cấu lại mô hình tổ chức, tăng cường năng lực quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng cũng đặc biệt được chú trọng. Ngân hàng Ngoại thương đã ký kết hợp đồng tư vấn Dự án hỗ trợ liên kết kỹ thuật cơ cấu lại Ngân hàng với Ngân hàng Nhà nước và Liên doanh tư vấn ING và Price waterhouse Coopers để xây dựng lại bộ máy tổ chức, phát triển và đa dạng hóa sản phẩm và hoạt động, ứng dụng công nghệ tiên tiến. Đến năm 2003, Ngân hàng Ngoại thương đã xây dựng và hoàn thiện chiến lược kinh doanh mới, cơ cấu lại mô hình tổ chức theo định hướng khách hàng và phân cấp quản lý theo khối. Hiện tại, mô hình tổ chức và quản lý mới này đang dần được áp dụng tại Hội Sở chính và trong thời gian tới sẽ triển khai ra toàn hệ thống.

Trong năm 2003, Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục tập trung nâng cao năng lực điều hành và hoàn thiện thêm một bước về quản trị hoạt động ngân hàng.

Công tác điều hành lãi suất luôn được chú trọng. Lãi suất của Ngân hàng được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời, phù hợp với diễn biến trên thị trường, góp phần đẩy mạnh hoạt động huy động vốn, điều tiết hoạt động tín dụng. Công tác quản trị thanh khoản đang dần được hoàn thiện. Trên cơ sở quản lý vốn tập



trung, Ngân hàng đã sử dụng vốn năng động hơn trên các thị trường nên vừa đảm bảo được khả năng thanh khoản kịp thời cho khách hàng vừa sử dụng hiệu quả hơn đồng vốn của mình.



Cũng trong năm 2003, Ngân hàng đã ban hành, thay thế, sửa đổi nhiều văn bản trong lĩnh vực tín dụng: ban hành quy chế mới về tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng, sửa đổi quy chế miễn giảm lãi vay cho phù hợp với thực tế, ban hành Quy định xếp hạng và quản lý giới hạn tín dụng đối với khách hàng là định chế tài chính, xác định giới hạn tín dụng cho hầu hết khách hàng là các doanh nghiệp trên cơ sở xem xét năng lực tài chính và khả năng kinh doanh của khách hàng, hoàn thành việc xây dựng Sổ tay tín dụng và đưa vào sử dụng trong quý I/2004.

7. Kết quả kinh doanh

Có thể nói trong năm 2003 là một năm thành công của Ngân hàng Ngoại thương về mặt lợi nhuận. Thu nhập và chi phí đều tăng đáng kể so với năm 2002. Mặc dù Ngân hàng tăng chi khá lớn do nhu cầu mở rộng có kiểm soát hoạt động tín dụng nên tốc độ tăng thu nhập cao hơn tốc độ tăng chi phí.



Tổng thu nhập của Ngân hàng đạt 5.046 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2002. Trong đó, thu lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 21% và chiếm tỷ trọng hơn 80% thu nhập. Thu nhập ngoài lãi tăng 52% do các chi nhánh tích cực đòi các khoản nợ đã xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro. Ngoài ra, thu nhập tăng còn do thu lãi về hoạt động kinh doanh tăng 49%, thu dịch vụ ngân hàng tăng 30% so với năm 2002.

Tổng chi phí đạt 4.169 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2002. Một số khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng chi phí tăng mạnh là: chi trả lãi tiền gửi, tiền vay chiếm 70% tổng chi, tăng 17%, chi nghiệp vụ kinh doanh chiếm 6% tổng thu nhập, tăng 51%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2003 đạt 877 tỷ đồng, tăng 167% so với năm 2002.

8. Phương hướng và nhiệm vụ năm 2004

Trên cơ sở những kết quả đạt được và những tồn tại trong hoạt động kinh doanh năm 2003 và dự báo đánh giá tình hình thị trường tương lai, năm 2004 Ngân hàng Ngoại thương sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:



Lễ ký kết thỏa thuận về dịch vụ phát triển thẻ giữa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, MasterCard International và 11 ngân hàng thương mại.



- Đẩy mạnh công tác huy động vốn thông qua việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại nhằm đạt kế hoạch tăng trưởng tổng nguồn vốn 16%. Đặc biệt, chú trọng các giải pháp huy động vốn trung - dài hạn để cải thiện tính thanh khoản trong dài hạn của ngân hàng.
- Phát triển tín dụng bền vững và hiệu quả, đạt mục tiêu tăng trưởng 27,2%. Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý tín dụng bằng các biện pháp như áp dụng hệ thống cho điểm tín dụng, phân loại khách hàng nhằm tạo cơ sở quản lý rủi ro tín dụng thống nhất đối với khách hàng trên toàn hệ thống, thường xuyên đánh giá rủi ro theo lĩnh vực đầu tư và điều chỉnh kịp thời hạn mức tín dụng đối với từng chi nhánh. Hạn chế nợ quá hạn mới phát sinh dưới mức 2%, áp dụng đồng bộ các biện pháp để xử lý có hiệu quả nợ tồn đọng còn lại.
- Cấu trúc lại mô hình tổ chức và ứng dụng các mô thức quản lý, quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế. Xây dựng chi tiết chương trình hành động và triển khai tích cực các mô đun Dự án Hỗ trợ kỹ thuật của Hà Lan để nhanh chóng có một mô hình tổ chức tiên tiến phục vụ cho mục tiêu hoạt động kinh doanh hiệu quả an toàn và tăng trưởng vững chắc.
- Tiếp tục củng cố nền tảng công nghệ và khai thác các tiện ích nhằm thực hiện chiến lược phát triển đa dạng các sản phẩm ngân hàng, đặc biệt tập trung vào các sản phẩm ngân hàng bán lẻ nhằm cung ứng các sản phẩm dịch vụ tổng hợp đa dạng và chuyên biệt theo yêu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.
- Đổi mới công tác kiểm tra nội bộ, tăng cường số lượng và chất lượng cán bộ kiểm tra, đảm bảo tính hệ thống thống nhất trong hoạt động kiểm tra.

- Củng cố, tăng cường mở rộng quan hệ với khách hàng truyền thống, khách hàng mới bao gồm các đối tượng doanh nghiệp quốc doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân và cá thể, tạo dựng một cơ sở khách hàng rộng lớn, đa dạng làm nền tảng vững chắc cho ngân hàng hoạt động và phát triển vững chắc.
- Tăng cường củng cố và phát triển thương hiệu, hình ảnh Vietcombank trên thị trường quốc tế.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển mạng lưới, chú trọng việc nâng cấp cơ sở vật chất.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương (VCBS)

Trở thành công ty chứng khoán thứ 09 tham gia kinh doanh trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương (VCBS) trong suốt hai năm qua đã luôn phấn đấu khẳng định vị thế và vai trò của một công ty chứng khoán hàng đầu, có đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm đầy nhiệt huyết và một tiềm lực tài chính vững mạnh.



Điểm sáng trong hoạt động kinh doanh năm 2003 của VCBS là tập trung đẩy mạnh và phát triển thị trường bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu, kỳ phiếu, tăng cường công tác tiếp thị cũng như nâng cao chất lượng tư vấn trong lĩnh vực cổ phần hóa, tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết. Đặc biệt ngay trong những tháng đầu năm 2003, các nhà đầu tư chứng khoán và các công ty chứng khoán khác trên thị trường đã hết sức ngạc nhiên khi lần đầu tiên tại Việt Nam, một công ty đã ứng dụng thành công dịch vụ giao dịch chứng khoán qua mạng Internet - đây là một "Dấu ấn VCBS" rất riêng.

Trong năm qua, VCBS đã mở rộng mạng lưới hoạt động tại hai thành phố năng động là Đà Nẵng và Cần Thơ, số lượng tài khoản của khách hàng đạt 770 tài khoản, tăng 174% so với năm 2002, giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán đạt hơn 1.700 tỷ đồng chiếm 34,7% thị phần môi giới chứng khoán, đứng đầu trong lĩnh vực bảo lãnh phát hành trái phiếu với trị giá 2.756 tỷ đồng, ký kết hơn 20 hợp đồng tư vấn, đạt 18% thị phần. Đặc biệt, tháng 10 năm 2003, VCBS lần đầu tiên thực hiện thành công nghiệp vụ bảo lãnh phát hành cổ phiếu, một nghiệp vụ còn khá mới mẻ trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Năm 2003, lợi nhuận trước thuế của VCBS đạt 23,6 tỷ đồng gấp 5,2 lần năm 2002 và 1,6 lần so với kế hoạch đề ra.

Với đội ngũ cán bộ tư vấn năng động, được tu nghiệp từ các quốc gia có thị trường tài chính phát triển, trong năm qua VCBS đã nghiên cứu và đưa vào ứng dụng thành công dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư, giúp khách hàng an tâm giao vốn cho những nhà kinh doanh chuyên nghiệp và thu về mức lợi nhuận cam kết hết sức hấp dẫn.

Những thành công trong năm 2003 là những tiền đề quan trọng cho sự trưởng thành và lớn mạnh của VCBS trong năm 2004 và những năm sau. Công ty sẽ tiếp tục phát triển theo chiến lược và định hướng đã được Ban Lãnh đạo Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đề ra, khẳng định vững chắc vị thế trên thị trường, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty Cho thuê Tài chính

Năm 2003, với sự nỗ lực rất lớn của Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên, Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương có kết quả hoạt động kinh doanh cao hơn nhiều so với năm ngoái. Tính đến thời điểm 31/12/2003, dư nợ cho thuê tài chính đạt 372 tỷ đồng, tăng 169%, nợ quá hạn chiếm 1,2% trong tổng dư nợ (năm 2002 là 3,8%) và lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 8,1 tỷ đồng, tăng 1,8 tỷ đồng so với năm ngoái.

Số lượng khách hàng của Công ty ngày một tăng. Năm 2003 Công ty có 430 khách hàng tập trung vào các doanh nghiệp nhà nước hoặc các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu có kinh nghiệm, làm ăn lâu năm, có uy tín trong nghề... chủ yếu ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh. Hiện công ty có 650 hợp đồng đang thực hiện.

Vinafico - 25 năm hoạt động

Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kông (tên tiếng Anh: Vietnam Finance Company Limited) được nhiều thế hệ cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam biết đến như một đơn vị của mình ở nước ngoài với những hoạt động đã góp phần tạo nên sức mạnh của Ngân hàng Ngoại thương ngày nay.

Những năm sau 1975, đất nước vừa được thống nhất, công cuộc xây dựng lại đất nước mới bắt đầu sau nhiều năm chiến tranh với bao khó khăn chồng chất, cộng thêm sự bao vây cấm vận rất ngặt nghèo của Mỹ về kinh tế làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh tế trong đó có hoạt động ngân hàng đối ngoại, với vai trò là ngân hàng thương mại đối ngoại duy nhất tại Việt Nam lúc đó, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam được giao trọng trách phục vụ hoạt động kinh tế đối ngoại và quản lý ngoại tệ của cả nước trước sự phong tỏa kinh tế của Mỹ.

Mỗi đồng ngoại tệ nhận về và chuyển đi đều phải được thực hiện rất thận trọng thông qua các ngân

hàng có mối quan hệ tốt với Việt Nam. Nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động kinh tế đối ngoại của đất nước, tháng 2 năm 1978 với sự thỏa thuận giữa Bộ Ngoại thương (nay là Bộ Thương mại) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trực tiếp là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam), Đoàn đại diện Thương mại Việt Nam tại Hồng Kông đã chính thức thành lập Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kông -Vinafico với phần lớn vốn góp của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Từ đó, Vinafico hoạt động như một cánh tay nối dài của ngân hàng Việt Nam ra nước ngoài.

Hoạt động của Vinafico không chỉ phục vụ cho khách hàng tại Hồng Kông, phục vụ thanh toán xuất nhập khẩu, chuyển tiền giữa Việt Nam và Hồng Kông mà còn nhận và quản lý một số lượng lớn vốn ngoại tệ bằng USD của Ngân hàng Ngoại thương ở nước ngoài và đảm nhận việc thanh toán quốc tế của Ngân hàng Ngoại thương tại thị trường khu vực nhằm tránh sự phong tỏa của Mỹ đảm bảo an toàn vốn ngoại tệ của Nhà nước.

Trải qua 25 năm hoạt động, mặc dù số vốn ban đầu hết sức ít ỏi (12.500.000 HKD) trong một thị trường tài chính khổng lồ của thế giới, Vinafico đã không ngừng phát triển và đóng góp sức mình vào thành tựu chung của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Năm 2003, lợi nhuận tích lũy trước thuế của Vinafico đạt 56.801.278 HKD, gấp 4,5 lần số vốn góp ban đầu. 17.800.000 HKD lợi nhuận đã được sử dụng để tăng vốn điều lệ, nâng số vốn điều lệ lên 30.300.000 HKD, chia lãi cho các cổ đông 14.750.000 HKD trong đó đã chia và chuyển về Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam 8.850.000 HKD. Đến nay, tổng số vốn tự có của Vinafico đạt 51.841.718 HKD và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam hiện là Cổ đông duy nhất của Vinafico.

Trong tiến trình tái cơ cấu của Ngân hàng Ngoại thương, Vinafico đang từng bước đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, tăng cường khả năng cạnh tranh, đổi mới toàn diện hệ thống công nghệ đảm bảo phục vụ tốt các mặt nghiệp vụ, đa dạng hóa các mặt hoạt động và cơ cấu sản phẩm, đảm bảo đủ năng lực thực hiện yêu cầu chiến lược kinh doanh của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.